

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ống HÚT NHỰA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI PHÁP THAY THẾ

Đặng Hồ Phương Thảo*, Nguyễn Thu Hiền, Phạm Ngọc Hòa

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

*Email: *thaodang0986@gmail.com*

Ngày nhận bài: 23/5/2022; Ngày chấp nhận đăng: 03/8/2022

TÓM TẮT

Bài báo cung cấp một số thông tin về thực trạng sử dụng ống hút nhựa và giải pháp thay thế trong giai đoạn hiện nay. Quá trình khảo sát và thu thập mẫu nghiên cứu được thực hiện ở Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH CNTP TP.HCM). Nghiên cứu đã sử dụng phiếu điều tra được thiết kế sẵn cho 200 sinh viên (SV) trong Trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% SV được khảo sát trả lời đã từng sử dụng ống hút nhựa trong sinh hoạt, tần suất sử dụng nhiều nhất là 1-3 lần/tuần, chiếm 36%. 47% SV nhận thấy được tác hại của ống hút nhựa đối với sức khỏe. 73% SV chưa từng sử dụng ống hút thiên nhiên, thậm chí chưa từng biết đến. Nghiên cứu đã đề xuất 5 nhóm biện pháp nhằm nhận rộng việc sử dụng ống hút thiên nhiên, trong đó 83% ý kiến trên tổng số SV khảo sát cho rằng nên tổ chức các buổi tuyên truyền về lợi ích của ống hút thiên nhiên.

Từ khóa: Ống hút nhựa, ống hút thiên nhiên, rác thải nhựa, sinh viên, ô nhiễm môi trường.

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay, ô nhiễm rác thải nhựa đang là vấn đề cấp bách toàn cầu. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, kể từ thập niên 50 của thế kỷ trước, hơn 8,30 tỷ tấn sản phẩm nhựa đã được sản xuất, sử dụng, trong đó khoảng 60% lượng sản phẩm đó được chôn lấp hoặc thải thẳng ra môi trường [1]. Ống hút nhựa được xem là một trong những rác thải nhựa phổ biến, xếp thứ 6 trong các loại rác không thể phân hủy. Bên cạnh đó, ống hút nhựa cũng nằm trong 10 cái tên được tìm thấy nhiều nhất khi nhắc đến vấn đề chất thải đại dương, nguyên nhân nghiêm trọng hủy hoại hệ sinh thái biển của nhân loại. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đã thống kê, năm 2018, Việt Nam thải ra hơn 1,80 triệu tấn rác thải nhựa không được xử lý, chiếm gần 6% lượng rác nhựa trên thế giới. Tính riêng lượng rác thải nhựa ra biển, Việt Nam đứng thứ 4 thế giới trong năm qua, ở mức khoảng 0,50 triệu tấn [2]. Dù chưa có con số thống kê cụ thể về từng loại rác nhưng có thể hình dung trong khối lượng rác thải nhựa khổng lồ này, có không ít ống hút nhựa dùng một lần. Đây là vật dụng được nhiều người tiêu dùng thải ra hàng ngày cùng với ly nhựa và túi ni-lông sau khi tiêu thụ các sản phẩm đồ uống. Bởi vì độ bền của nó, tuổi thọ của nhựa được ước tính lên đến hàng trăm đến hàng nghìn năm. Năm 2014, UNEP đã công bố sự quan tâm trước mối đe dọa của rác thải nhựa tràn lan đối với sinh vật biển [3]. Sự tồn tại của nhựa trong môi trường biển gây ra một số thách thức như giảm doanh thu du lịch, tác động tiêu cực đến các hoạt động giải trí, hư hỏng tàu, suy giảm môi trường biển và thiệt hại đối với sức khỏe cộng đồng. Trong số hàng trăm loài sinh vật biển bị ảnh hưởng, 17% các loài nằm trong danh sách đỏ của IUCN và ít nhất 10% đã ăn phải nhựa [3].

Các quốc gia trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, đã và đang có những hành động cụ thể để giảm thiểu và cấm sử dụng một số sản phẩm nhựa không thân thiện môi trường. Nghiên cứu của Dirk Xanthos và Tony R. Walker [3] về các chính sách quốc tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm nhựa biển do nhựa sử dụng một lần; đánh giá hiệu quả của các lệnh cấm và thuế nhằm đảm bảo các chính sách có tác động tích cực đến môi trường biển. Travis P. Wagner và Patti Toews [4] đã xem xét một công cụ chính sách, cụ thể quy định chỉ cung cấp ống hút theo yêu cầu của khách hàng. Công cụ này đã thành công trong việc giảm tiêu thụ ống hút nhựa trong khi giảm thiểu tác động đến các doanh nghiệp ở Mỹ. Ở Hàn Quốc, chính phủ nước này thông báo sẽ loại bỏ hoàn toàn ống hút và cốc nhựa dùng một lần ở các cửa hàng cà phê cũng như những điểm công cộng vào năm 2027. Đài Loan cũng cấm toàn bộ ống hút nhựa tại các cửa hàng thức ăn nhanh vào năm 2019 và cấm hoàn toàn ống hút nhựa, túi nhựa trên cả vùng lãnh thổ vào năm 2030 [5]. Chính phủ nước ta đang quyết liệt thực hiện các chính sách và giải pháp kiểm soát hiệu quả ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa, nhất là sản phẩm nhựa một lần [6]. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 [7]; Chỉ thị số 33 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa [8]; Quyết định số 491 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 [9]... Đặc biệt, vừa qua Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó có quy định rõ về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần; khuyến khích sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm nhựa truyền thống.

Hiện nay, các nghiên cứu trong nước về thực trạng sử dụng ống hút nhựa còn chưa phổ biến, đa phần nghiên cứu về túi ni-lông [10-11]. Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là thành phố trực thuộc Trung ương được xếp loại đô thị đặc biệt của Việt Nam. Trên địa bàn Thành phố có nhiều trường đại học, cao đẳng, trung cấp, thu hút SV đến học tập và sinh sống. Việc tập trung một lượng lớn dân cư đã gây áp lực không nhỏ đến vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường sống trên địa bàn Thành phố. SV là tầng lớp tri thức của xã hội hiện nay đang phải đối mặt với thách thức to lớn là sự thiếu hiểu biết về môi trường, đặc biệt, hiện nay một bộ phận SV có những thói quen gây ảnh hưởng đến môi trường [12]. Đứng trước thực trạng đáng lo ngại về “ô nhiễm trắng” đang hiện hữu, việc khảo sát thực trạng sử dụng ống hút nhựa của SV và đề xuất giải pháp thay thế nhằm bảo vệ môi trường là một việc làm rất cấp bách, cần phải thực hiện trong một thời gian dài, liên tục và ngay từ bây giờ. Xuất phát từ đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng sử dụng ống hút nhựa của SV, trường hợp điển hình SV Trường ĐH CNTP TPHCM. Đó cũng là tiền đề để Trường đưa ra các giải pháp cùng cả nước chung tay hành động giải quyết vấn đề rác thải nhựa, theo kêu gọi của Thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, vì một Việt Nam với môi trường sống trong lành, an toàn và phát triển bền vững [6].

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập, tổng hợp tài liệu

Trong nghiên cứu này, các tài liệu về thực trạng sử dụng ống hút nhựa trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng được thu thập bao gồm: số liệu, hình ảnh, tài liệu trích dẫn, biểu đồ... Các dữ liệu thứ cấp khác được thu thập có liên quan đến ống hút thiên nhiên, mẫu mã, giá thành, ưu – nhược điểm so với ống hút nhựa. Ngoài ra, nghiên cứu còn kế thừa các thông tin đã có từ các tài liệu, kết quả điều tra hoặc các nghiên cứu liên quan trước đây.

2.2. Phương pháp điều tra phỏng vấn, thu thập thông tin

Nghiên cứu đã tiến hành điều tra phỏng vấn kết hợp sử dụng bảng hỏi. Mẫu câu hỏi gồm 18 câu, nghiên cứu tập trung chủ yếu về các thông tin chính như: Khảo sát nhận thức của SV về ống hút nhựa và tác hại của ống hút nhựa. Ngoài ra, nghiên cứu còn khảo sát nhận thức của SV về ống hút thiên nhiên và lợi ích của chúng. Trong nghiên cứu này, phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên có phân lớp được thực hiện. Việc áp dụng phương pháp và kỹ thuật chọn mẫu dựa trên ý kiến chuyên gia và kinh nghiệm. Kích thước mẫu điều tra được tính theo công thức tham khảo từ nghiên cứu của Đinh Đức Trường [13]. Tổng số mẫu điều tra là 200. Trên cơ sở lựa chọn khảo sát ngẫu nhiên SV các Khoa trong Trường, theo tỷ lệ 1:1:1:1 cho các khóa học từ năm 1 đến năm 4.

Trong nghiên cứu, một số câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Thang đo Likert 5 điểm cung cấp năm tùy chọn khác nhau theo mức độ tăng dần trong các sự lựa chọn.

2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Các số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm phân tích thống kê SPSS nhằm thống kê mô tả các số liệu và thông tin đã thu thập được. Các kết quả nghiên cứu được trình bày dưới dạng bảng thống kê và đồ thị thống kê.

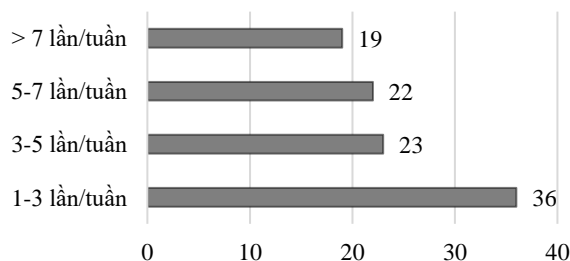
Trong SPSS, phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha được thực hiện. Hệ số Cronbach's Alpha có giá trị biến thiên từ [0,1]. Mức giá trị hệ số Cronbach's Alpha: Từ 0,8 đến gần bằng 1: thang đo lường rất tốt; Từ 0,7 đến gần bằng 0,8: thang đo lường sử dụng tốt; Từ 0,6 trở lên: thang đo lường đủ điều kiện [14].

Ngoài ra, nghiên cứu còn thực hiện phân tích phương sai một yếu tố (one way ANOVA) để kiểm định giả thuyết trung bình bằng nhau của các nhóm mẫu với khả năng phạm sai lầm là 5%. Sig > 0,05: Chấp nhận giả thuyết Ho, nghĩa là không có sự khác biệt trung bình một cách có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm giá trị.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng sử dụng ống hút nhựa của SV trường Đại học CNTP TPHCM

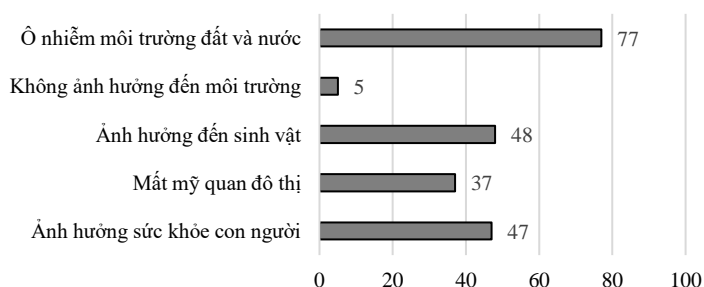
Ở Việt Nam, ống hút nhựa là vật dụng được ưa chuộng trong các nhà hàng, khách sạn, quán cà phê, trà sữa.... 100% SV được khảo sát trả lời đã từng sử dụng ống hút nhựa. Trong đó, 36% SV có tần suất sử dụng ống hút nhựa từ 1-3 lần/tuần, 23% SV có tần suất sử dụng ống hút nhựa từ 3-5 lần/tuần, đặc biệt có 19% SV sử dụng ống hút nhựa trên 7 lần/tuần. Tỷ lệ sử dụng ống hút nhựa này phụ thuộc vào thói quen sử dụng đồ uống của SV. Tỷ lệ này cao ở các bạn thường sử dụng nước pha sẵn từ các hàng quán quanh trường và thấp hơn đối với các SV sử dụng nước từ vòi của các máy nước sạch cung cấp miễn phí của Nhà trường.



Hình 1. Tần suất sử dụng ống hút nhựa của SV (%)

Vì lý do sử dụng ống hút nhựa, 82% SV cho biết việc ống hút được sử dụng phổ biến là do giá thành rẻ. Mặc khác, 20% SV cho rằng sử dụng ống hút nhựa vì có thể tìm mua ở bất cứ đâu. 8% ý kiến cho rằng sử dụng ống hút nhựa vì mẫu mã đẹp, màu sắc bắt mắt. Không có lựa chọn nào về lý do sử dụng ống hút nhựa phổ biến vì tính thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, SV không thể loại bỏ ống hút ra khỏi thói quen sử dụng ngày hàng là do 100% SV đều cho rằng ống hút nhựa tiện lợi cho cuộc sống. Mặc khác, gần như tất cả các hàng quán đều sử dụng ống hút nhựa khi kinh doanh mặt hàng nước giải khát. Vì vậy, nếu muốn giảm lượng ống hút tiêu thụ hàng ngày thì cần có biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Về tác hại của ống hút nhựa đến môi trường, qua kết quả khảo sát, 77% SV cho rằng ống hút nhựa có hại đến môi trường đặc biệt là môi trường đất và nước, tiếp theo là ảnh hưởng đến sinh vật (chiếm 48%), ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng (chiếm 47%). 37% ý kiến lo ngại về tác hại của ống hút nhựa đến mỹ quan đô thị, chỉ có 5% SV cho rằng ống hút nhựa không ảnh hưởng gì đến môi trường.



Hình 2. Kết quả khảo sát SV về tác hại của ống hút nhựa (%)

3.2. Đánh giá về việc thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên

Hiện nay, trên thị trường hiện có rất nhiều loại ống hút thân thiện với môi trường. Điển hình như: ống hút kim loại, ống hút cỏ, ống hút tre, ống hút giấy, ống hút gạo... Trong các loại ống hút được làm từ nguyên vật liệu thân thiện hơn với môi trường, mỗi loại đều có ưu nhược điểm riêng. Với ống hút inox, ống hút tre, ống hút thủy tinh, có thể tái sử dụng. Ống hút làm từ cỏ, bột gạo là những loại dùng được một lần và dễ phân hủy khi thải ra môi trường.

Bảng 1 dưới đây thể hiện những điểm khác nhau giữa ống hút nhựa và ống hút thiên nhiên thông qua các tiêu chí so sánh như thành phần, sự phổ biến hay các tác động đến môi trường và con người...

Bảng 1. So sánh ống hút nhựa và ống hút thiên nhiên

Tiêu chí so sánh	Ống hút nhựa	Ống hút thiên nhiên
Thành phần	Làm từ nhựa polypropylen, nhựa tái chế...	Tre, cỏ bàng, gạo, sậy...
Giá thành	Thấp	Cao
Mức độ phổ biến	Dễ tìm mua ở bất cứ đâu	Các siêu thị, cửa hàng lớn
Khả năng thích nghi	- Có thể duy trì trạng thái ban đầu ở nhiệt độ cao và thời gian dài - Có thể bẻ cong - Dễ bảo quản - Thời hạn sử dụng dài.	- Ống hút gạo không thể duy trì trạng thái ban đầu khi sử dụng thời gian lâu. - Không thể bẻ cong. - Cần có điều kiện bảo quản phù hợp. - Thời hạn sử dụng ngắn, dễ bị ẩm mốc.

Mẫu mã/màu sắc	Mẫu mã đa dạng, màu sắc bắt mắt.	Đường kính phụ thuộc vào nguyên liệu, màu sắc cố định.
Thời gian phân hủy	Khoảng 2000 năm để phân hủy hoàn toàn.	Tùy thuộc vào từng loại, trung bình khoảng 3 tháng.
Tác động đến môi trường	- Ô nhiễm môi trường đất, nước đặc biệt là ở các đại dương. - Ảnh hưởng xấu đến sinh vật, thậm chí gây tử vong.	- Thân thiện với môi trường. - Tận dụng được những phế phẩm nông nghiệp.

Nguồn: TG tổng hợp

Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu có kết hợp với việc giới thiệu đến SV trường về ống hút thiên nhiên, điển hình là ống hút gạo và ống hút cỏ dạng khô. Chỉ có 27% SV được khảo sát đã từng sử dụng ống hút thiên nhiên và có đến 73% SV chưa được sử dụng những loại ống hút này, thậm chí chưa từng nghe đến. Các câu hỏi của các bạn SV về 2 loại ống hút này chủ yếu là: Ống hút gạo có thể ăn được không? Màu của ống hút gạo từ đâu? Ống hút cỏ từ loại cỏ nào? Giá thành của 2 loại ống hút này là bao nhiêu? Địa điểm bán 2 loại ống hút này? Qua các thắc mắc trên cho thấy SV trường vẫn còn khá xa lạ với những dòng sản phẩm tự nhiên này.

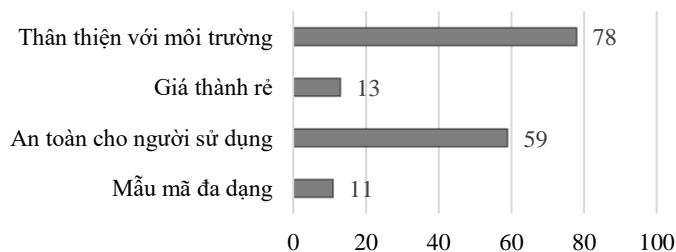


Hình 3.a. Ống hút cỏ bàng



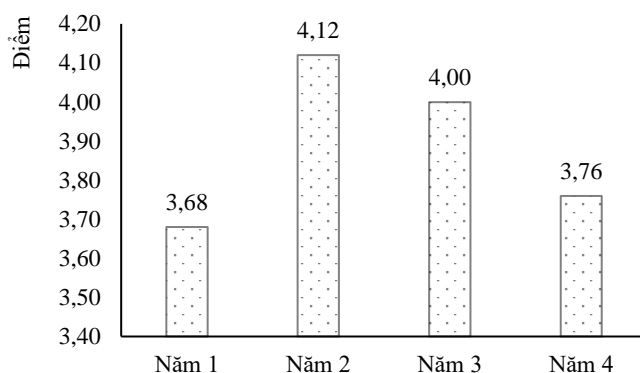
Hình 3.b. Ống hút từ bột gạo

Với câu hỏi đâu là ưu điểm của ống hút thiên nhiên so với ống hút nhựa, 78% SV cho rằng ưu điểm của ống hút thiên nhiên là thân thiện với môi trường, tiếp đến là ống hút thiên nhiên an toàn cho người sử dụng (chiếm 59%). Bên cạnh ưu điểm về môi trường và sức khỏe thì giá cả và mẫu mã đang là một khuyết điểm chưa khắc phục được khiến ống hút thiên nhiên còn khó được lựa chọn sử dụng so với ống hút nhựa. Chỉ có 13% SV cho rằng ống hút thiên nhiên có giá thành rẻ và 11% ý kiến cho rằng mẫu mã đa dạng.



Hình 4. Ưu điểm của ống hút thiên nhiên (%)

Giữa những tiện lợi mà ống hút nhựa đem lại cho cuộc sống và những tác hại nó để lại cho môi trường và sức khỏe con người thì liệu có nên thay thế nó bằng sản phẩm thiên nhiên không? Hình 5 thể hiện ý kiến của SV về mức độ cần thiết của việc thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên.



Hình 5. Điểm trung bình ý kiến của SV về việc thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên
 Chú thích: 1,00 - 1,80: Rất không cần thiết; 1,81 - 2,60: Tương đối cần thiết; 2,61 - 3,40: Cần thiết; 3,41 - 4,20: Tương đối cần thiết; 4,21 - 5,00: Rất cần thiết.

So sánh theo năm theo học cho thấy, SV năm 2 có điểm trung bình cao nhất (4,12/5,00), sau đó là SV năm 3 là (4,00/5,00), SV năm 4 là (3,76/5,00), SV năm 01 có điểm trung bình thấp nhất (3,68/5,00). SV cho rằng việc thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên là tương đối cần thiết. Nếu được sử dụng rộng rãi, ống hút thiên nhiên sẽ góp phần trong việc giảm thiểu lượng rác thải nhựa rất lớn hiện nay.

Ngoài ra, việc sử dụng ống hút thiên nhiên còn mang lại nhiều lợi ích cho môi trường và con người. Thang đo Likert được thiết kế với 5 mức điểm để đo lường ý kiến của SV về lợi ích của việc thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên, được kiểm định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach Alpha. Mức thấp nhất là 1 điểm, mức cao nhất là 5 điểm. Điểm trung bình quy ước: 1,00 - 1,80: Rất không tán thành; 1,81 - 2,60: Tương đối không tán thành; 2,61 - 3,40: Tán thành; 3,41 - 4,20: Tương đối tán thành; 4,21 - 5,00: Rất tán thành. Kết quả phân tích cho thấy, giá trị hệ số Cronbach Alpha đạt 0,82 (>0,60) chứng tỏ thang đo này có độ tin cậy cao. Ngoài ra, giá trị báo cáo các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều có giá trị lớn hơn 0,30. Giá trị báo cáo nhỏ nhất là 0,78 và giá trị báo cáo lớn nhất là 0,81, chứng tỏ các biến đo lường thành phần đều sử dụng tốt.

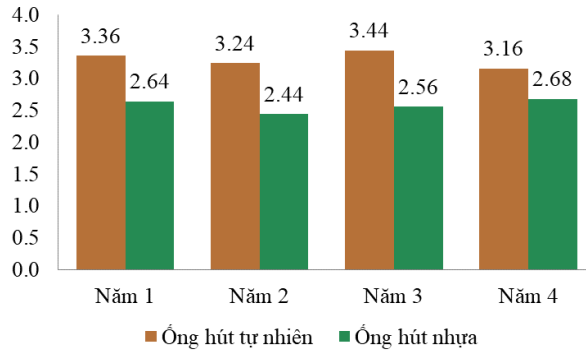
Bảng 2. Điểm trung bình ý kiến của SV các năm học về lợi ích của ống hút thiên nhiên

Lợi ích của ống hút thiên nhiên	Đảm bảo sức khỏe người sử dụng	Thân thiện với môi trường	Giảm bớt gánh nặng chất thải nhựa	Tận dụng được các sản phẩm của tự nhiên	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Năm 1	4,08	4,00	4,12	4,44	4,16	0,75
Năm 2	4,48	4,40	4,24	4,60	4,43	0,69
Năm 3	4,36	4,16	4,48	4,52	4,38	0,81
Năm 4	4,04	4,48	4,44	4,52	4,37	0,88

Từ kết quả ở Bảng 2 cho thấy, phần lớn SV rất tán thành với những lợi ích của ống hút thiên nhiên mang lại. Tuy nhiên ý kiến của SV từng khóa về lợi ích của ống hút thiên nhiên đối với con người và môi trường là có sự khác nhau. Sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4 đều rất tán thành với những lợi ích của ống hút thiên nhiên đem lại, còn sinh viên năm 1 thì tương đối tán thành với những lợi ích này (4,16/5,00 điểm). Ngoài ra, khi xét về mặt thống kê sự khác biệt điểm trung bình giữa SV các năm học thì kiểm định ANOVA có mức ý nghĩa sig = 0,63 >

0,05 nên kết luận điểm trung bình của SV các năm học không có sự khác nhau và có ý nghĩa thống kê.

Ngoài những yêu cầu về chất lượng tốt, màu sắc đẹp, đa dạng mẫu mã,... thì giá cả vẫn được xem là quan trọng trong tiêu dùng và kinh doanh nên nghiên cứu tiến hành khảo sát và so sánh giá cả của ống hút nhựa và ống hút thiên nhiên. Theo thị trường hiện nay, tùy thuộc vào chủng loại mà ống hút có giá cả dao động khác nhau, giá trung bình 10 ống hút nhựa khoảng 2.500 đồng, trong khi đó 10 ống hút thiên nhiên có giá đến 6.000 đồng (ống hút cỏ). Mức giá giữa hai loại ống hút có sự chênh lệch là 2,5 lần. Qua từng năm học đánh giá của SV về giá thành của từng loại ống hút cũng có sự khác nhau, thể hiện cụ thể qua hình 6.



Hình 6. Điểm trung bình của SV các năm học về giá thành ống hút nhựa và ống hút thiên nhiên
Chú thích: 1,00 - 1,80: Thấp; 1,81 - 2,60: Tương đối thấp; 2,61 - 3,40: Hợp lý;
3,41 - 4,20: Tương đối cao; 4,21 - 5,00: Quá cao.

Theo kết quả khảo sát, qua từng khóa học đánh giá về giá thành của ống hút nhựa có sự khác nhau, cụ thể như sau: sinh viên năm 1 và năm 4 cho rằng mức giá này là hợp lý với số điểm lần lượt là 2,64/5 điểm và 2,68/5 điểm; sinh viên năm 2 và năm 3 cho rằng mức giá này là tương đối thấp. Đối với ống hút thiên nhiên, mức giá 6.000 đồng cho 10 ống hút cũng được SV từng khóa đánh giá khác nhau. Sinh viên năm 1, năm 2 và năm 4 đều cho rằng mức giá này là hợp lý. Riêng SV năm 3 cho rằng giá thành này tương đối cao. Sự chênh lệch về giá thành của ống hút thiên nhiên và ống hút nhựa cũng là một trong những khó khăn của vấn đề nhân rộng việc sử dụng ống hút thiên nhiên đến với mọi người.

3.3. Các hoạt động bảo vệ môi trường và giải pháp nhân rộng việc SV sử dụng ống hút thiên nhiên tại trường ĐH CNTP TPHCM

Tại TPHCM, việc ngưng sử dụng đồ nhựa đang dần trở thành một phong trào được lan rộng và được hưởng ứng rất lớn. Bởi chỉ với một hành động nhỏ của từng cá nhân sẽ góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và mọi người xung quanh. Trường ĐH CNTP TPHCM cũng đã có những động thái tích cực hưởng ứng phong trào này.

Cụ thể, ngày 11/05/2019 tại Trường đã diễn ra lễ phát động chương trình "Nói không với ly, ống hút nhựa sử dụng 01 lần" với sự tham dự của gần 1.000 học sinh, SV trong trường, Trung tâm Giáo dục phổ thông, Trường THPT Trần Quốc Toán. Đây là hoạt động trong chuỗi các hoạt động, sự kiện mang tính thực tiễn nhằm thay đổi thói quen của SV trong việc sử dụng các sản phẩm nhựa, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ môi trường và thể hiện trách nhiệm của SV đối với các vấn đề xã hội.



Hình 7a. Sinh viên kí cam kết "Nói không với ly, ống hút nhựa sử dụng 01 lần"



Hình 7b. Cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia chương trình.

Nhân sự kiện Ngày môi trường Thế giới (05/06/2019), tập thể Nhà trường đã có những hành động tích cực trong việc thay đổi nhận thức của mọi người với các hoạt động vệ sinh khuôn viên Trường, vẽ tranh tường, hoạt động mít tinh nói không với chất thải nhựa nhằm thay thế các sản phẩm nhựa sử dụng một lần bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường hoặc các sản phẩm thay thế khác. Tại buổi mít tinh, Trường còn tổ chức gian hàng trưng bày, bán các sản phẩm sinh thái và tái chế do chính các bạn SV trong Trường thiết kế và các sản phẩm của một số đơn vị, tổ chức đang hoạt động tại TPHCM như công ty Ống hút gạo, Tree House,... đã thu hút các bạn SV đến tham quan và mua sắm sản phẩm.



Hình 8a. SV toàn trường tham gia hoạt động mít tinh Hưởng ứng ngày môi trường thế giới 05/06/2019.



Hình 8b. SV Khoa Sinh học và Môi trường tham gia gian hàng trưng bày sản phẩm sinh thái và tái chế.

Nhìn chung, tập thể Trường ĐH CNTP TPHCM, trong đó có lực lượng SV đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, để thay đổi nhận thức cộng đồng và cam kết hành động bằng những việc làm cụ thể, đơn giản như việc sử dụng ống hút thiên nhiên thay thế dần ống hút nhựa, cần phải có các giải pháp thực tế hơn nữa. Nghiên cứu đã đề xuất 5 nhóm biện pháp, điển hình như: hạ thấp giá thành ống hút thiên nhiên; tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng ống hút thiên nhiên; thiết kế mẫu mã, màu sắc ống hút thiên nhiên đẹp hơn...

Bảng 3. Kết quả góp ý của SV về biện pháp nhân rộng việc sử dụng ống hút thiên nhiên

Biện pháp	Ý kiến của SV (%)
Hạ thấp giá thành ống hút thiên nhiên	30
Thiết kế mẫu mã, màu sắc đẹp hơn	38
Tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng ống hút thiên nhiên.	83
Tổ chức những ngày hội về ống hút thiên nhiên đến học sinh và SV.	46
Bắt buộc các cơ sở kinh doanh đồ uống phải dùng tối thiểu 70% ống hút thiên nhiên trên tổng lượng ống hút sử dụng.	36

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy, có 83% ý kiến trên tổng số SV khảo sát cho rằng nên tổ chức các buổi tuyên truyền về lợi ích của ống hút thiên nhiên, 46% SV đồng ý với việc tổ chức những ngày hội về ống hút thiên nhiên cho học sinh, SV. Đây là giải pháp mang tính giáo dục cao, Nhà trường nên đưa vào danh sách các hoạt động thường xuyên, giúp SV có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới, nâng cao tinh thần tự giác trong hành động bảo vệ môi trường.

Tóm lại, các kết quả nghiên cứu sẽ là dẫn liệu tham khảo về tình hình sử dụng ống hút nhựa của SV trên địa bàn TPHCM, cụ thể là SV trường ĐH CNTP TPHCM. Đây còn là cơ sở cho các đề tài nghiên cứu về vấn đề chất thải nhựa dùng một lần, như ống hút nhựa được thực hiện nhiều hơn trong tương lai. Vì trong thực tế, các nghiên cứu có liên quan đều tập trung các hướng như đánh giá nhận thức và hành vi của người dân liên quan đến rác thải nhựa, đánh giá ý thức sử dụng túi ni-lông... Kết quả nghiên cứu là cơ sở để Nhà Trường đưa ra các giải pháp cụ thể và thiết thực hơn nữa nhằm giảm thiểu sử dụng ống hút nhựa và nhân rộng việc sử dụng ống hút thiên nhiên. Tương tự, ở các cấp địa phương, có thể dựa trên kết quả của nghiên cứu để triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của ống hút nhựa, tổ chức các phong trào như “nói không với ống hút nhựa”.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Từ kết quả khảo sát thực trạng sử dụng ống hút nhựa của SV trường ĐH CNTP TPHCM đã cho thấy đây là vật dụng rất quen thuộc được SV sử dụng hàng ngày và hiện diện khắp nơi. 100% SV được khảo sát trả lời đã từng sử dụng ống hút nhựa. Trong đó, 36% SV có tần suất sử dụng ống hút nhựa từ 1-3 lần/tuần. Thói quen sử dụng ống hút nhựa một lần để lại hậu quả không chỉ với môi trường mà còn với sức khỏe con người và sự sống của các loài sinh vật biển trên đại dương. Giải pháp thay thế ống hút nhựa bằng ống hút thiên nhiên được phần lớn SV trong Trường rất tán thành, trong đó 78% SV cho rằng ưu điểm lớn nhất của ống hút thiên nhiên là thân thiện với môi trường.

4.2. Kiến nghị

Để thay đổi nhận thức SV và cam kết hành động bằng những việc làm cụ thể, đơn giản như việc sử dụng ống hút thiên nhiên thay thế dần ống hút nhựa, cần có các giải pháp cụ thể, đồng bộ từ nhiều phía. Nhà Trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Phòng Công tác chính trị và Học sinh SV của Trường và các Khoa cần tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống xanh cho SV. Nhà trường cần hạn chế việc sử dụng ống hút nhựa trong các buổi họp, lễ hội do trường tổ chức. Khuyến khích các tin tưởng kinh doanh ống hút thiên nhiên trong khuôn viên trường để SV dễ dàng tìm kiếm và sử dụng. SV cần chủ động nâng cao nhận thức về môi trường, vận dụng kiến thức học được từ nhà trường, góp phần giảm thiểu tác hại của rác thải nhựa, đồng thời chủ động tìm kiếm các giải pháp thực tế hơn nữa nhằm bảo vệ môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hồng Hà - Bài phát biểu của Bộ Trưởng tại lễ phát động phong trào chống rác thải nhựa (2018).
2. Hoàng Nam - Giảm rác thải nhựa trên biển: Bài 1 - "Ô nhiễm trắng" hiện hữu (2019).
3. Dirk Xanthos, Tony R. Walker. -International policies to reduce plastic marine pollution from single-use plastics (plastic bags and microbeads): A review, Marine Pollution Bulletin **118** (2017) 17–26.

4. Travis P. Wagner and Patti Toews. - Assessing the use of default choice modification to reduce consumption of plastic straws, *Journal of Waste Resources & Residues* (2018).
5. Thanh Tâm - Nói không với ống hút nhựa để bảo vệ môi trường (2021).
6. Thủ tướng chính phủ, Công văn 161 /LĐCP về việc kêu gọi chung tay hành động giải quyết các vấn đề rác thải nhựa, Hà Nội (2019).
7. Thủ tướng chính phủ, Quyết định 1746/Qđ-TTg về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Hà Nội (2019).
8. Thủ tướng chính phủ, Chỉ thị 33/CT-TTg về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, Hà Nội (2020).
9. Thủ tướng chính phủ, Quyết định 491/Qđ-TTg về phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội (2018).
10. Bùi Thị Hồng Hạnh - Thay thế thói quen xã hội trong việc sử dụng túi nilon bằng túi vải” (Diễn cứu khu phố 7, P. 15, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh) (2013).
11. Đoàn Thị Thảo - Đánh giá ý thức sử dụng túi nilon của người dân tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (2009).
12. Võ Anh Kiệt, Phạm Thị Thanh Trang, Trần Quang Bình, Trần Đình Quân - Khảo sát thái độ đối với các vấn đề môi trường của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm* **18** (2) (2019) 99-109.
13. Đinh Đức Trường - Đánh giá giá trị kinh tế phục vụ quản lý tài nguyên đất ngập nước - áp dụng tại vùng đất ngập nước cửa sông Ba Lạt, tỉnh Nam Định, *Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội* (2010).
14. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc - Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS Tập 2, NXB Hồng Đức (2008), tr. 24.

ABSTRACT

SITUATION FOR USING PLASTIC STRAWS BY STUDENTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF FOOD INDUSTRY AND SOLUTIONS

Dang Ho Phuong Thao*, Nguyen Thu Hien, Pham Ngoc Hoa
Ho Chi Minh City University of Food Industry
*Email: thaodang0986@gmail.com

The study aims to provide information about the current status of using plastic straws and alternative solutions nowadays. Ho Chi Minh City University of Food Industry (HUFU) was chosen for surveying and studying process. A set of pre-designed questionnaires were used to fill out by 200 students of the University. The results showed that students have used plastic straws in their daily life, the most frequency is 1-3 times/week, accounting for 36%. 47% of students realized the harmful effects of plastic straws on health. 73% of students have never used natural straws or even knew it. The study proposed 5 groups of measures to expand the use of natural straws, of which 83% of the total surveyed students said that propaganda sessions about the benefits of natural straws should be organized.

Keywords: Plastic straw, natural straw, plastic waste, students, environmental pollution.